

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 29/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chu

Ông Đặng Hoàng Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Giả Huệ Tiên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 16/3/2021 đối với bị cáo:

Phan Thế N, sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T và bà Dương Thị Kim L; Vợ, con: Chưa có; Có 01 chị sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 8 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện B cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Dương Thanh H, sinh năm 1947 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 10/8/2020, Phan Thế N – sinh năm 1997 ngụ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre đi bộ ngang nhà ông Dương Thanh H - sinh năm 1947 ngụ cùng ấp thì phát hiện nhà ông H cửa rào mở, cửa hông nhà khép hờ và không có ai ở nhà nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, N đi vào phía hông nhà sau phát hiện số tiền 178.000đ để gần cửa phòng nên N lấy bỏ vào túi quần, sau đó N tiếp tục tháo dây điện lấy 01 tivi đem về nhà cất giữ thì bị Công an xã A phát hiện.

Vật chứng thu giữ là 01 tivi hiệu Samsung, 40 inch siêu mỏng màu đen, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại cho ông Dương Thanh H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 07/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 tivi hiệu Samsung, 40 inch loại siêu mỏng trị giá 3.000.000đ.

Tại Bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSBT ngày 04/3/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Phan Thế N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phan Thế N phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thế N từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về Xử lý vật chứng: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận bị hại Dương Thanh H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Thế N đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Dương Thanh H như cáo trạng nêu. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Dương Thanh H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại Dương Thanh H vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, người bị hại đã có lời khai thể hiện rõ trong quá trình điều tra vụ án, đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của người bị hại. Xét thấy việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị hại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Phan Thế N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên Phan Thế N đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 178.000đ và 01 tivi trị giá 3.000.000đ, tổng tài sản lấy trộm là 3.178.000đ của ông Dương Thanh H, vụ việc xảy ra vào khoảng 01 giờ ngày 10/8/2020 tại nhà ông Dương Thanh H ở ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Phan Thế N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, chạy lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mỗi khi sơ hở sẽ bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt tài sản. Sau khi trộm cắp tài sản nhà ông H và đang bị điều tra, bị cáo tiếp tục bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém, không biết ăn năn hối cải sửa chữa bản thân để trở

thành người tốt. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại Dương Thanh H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và tự nguyện không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 tivi hiệu Samsung, 40 inch siêu mỏng màu đen cho chủ sở hữu là Dương Thanh H. Xét việc giao trả tài sản trên cho là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thế N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thế N 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự;

Ghi nhận người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Phan Thế N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tri;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã A (huyện B, tỉnh Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài